

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110

Mã sản phẩm 42753KBN902 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, ICON E, LEAD 110, VISION 110

Phụ tùng xe máy mã 42753KBN902 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, ICON E, LEAD 110, VISION 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/van-banh-xe-truoc-cst-42753-kbn-902-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-110-vision-110--42753KBN902> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902
HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150,
AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110



SKU	42753KBN902
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, ICON E, LEAD 110, VISION 110
Năm	AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 ICON E: 2025 LEAD 110: 2009,2010,2011,2012,2013 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	60.945đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	32,076đ	-47.4%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	33,457đ	-45.1%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	35,606đ	-41.6%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	37,754đ	-38.1%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	60,945đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 42753KBN902 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 13 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)** — HONDA · LEAD · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-13-catalogue-banh-truoc-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005351>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 1

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005296>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003211>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-xe-truoc-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001642>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 K27G** — HONDA · AIR BLADE · 2014 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27G (2014) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-xe-truoc-honda-air-blade-125-k27g--EPCDOV0002878>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA AIR BLADE K27A** — HONDA · AIR BLADE · 2012 · CATALOGUE AIR BLADE 125 K27A (2012) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-xe-truoc-honda-air-blade-k27a--EPCDOV0002738>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 2
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-truoc-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005853>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125** — HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2051 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) · chi tiết số 1
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-40-catalogue-banh-truoc-honda-air-blade-125--EPCDOV0001273>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 22 - 10 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)** — HONDA · AIR BLADE · 2012,2013,2014,2015 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-22-10-catalogue-banh-sau-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005297>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 22 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 4
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-22-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001643>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Bạc cách bánh sau bên nhông 42312-K0Z-900 HONDA	42312K0Z900	64.620đ
Cụm nhông tải sau 42615-K0Z-900 HONDA	42615K0Z900	1.545.424đ
Ổng cách vòng bi bánh sau 42620-K0Z-900 HONDA	42620K0Z900	109.356đ
Ổng cách vòng bi bánh sau 42625-K0Z-900 HONDA	42625K0Z900	61.306đ
Van la-zăng (TRITON) 42753-KWF-901 HONDA SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110	42753KWF901	37.535đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 42753KBN902. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 42753KBN902". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110 (42753KBN902) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 09/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-banh-xe-truoc-cst-42753-kbn-902-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-110-vision-110--42753KBN902>

MLA (9th ed.):

"Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110 (42753KBN902) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-09, <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-banh-xe-truoc-cst-42753-kbn-902-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-110-vision-110--42753KBN902>. Truy cập 09/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110 (42753KBN902) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-09. <https://wiki.dov.vn/san-pham/van-banh-xe-truoc-cst-42753-kbn-902-honda-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-lead-110-vision-110--42753KBN902>.

Tài liệu này

Van bánh xe trước (CST) 42753-KBN-902 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, LEAD 110, VISION 110 (42753KBN902) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
09/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.